|  |  |
| --- | --- |
|  SỞ GDĐT TIỀN GIANG**TRƯỜNG THPT TÂN HIỆP****ĐỀ CHÍNH THỨC***(Đề có 04 trang)***Mã đề: 209** | **ĐỀ KIỂM TRA KTĐG CUỐI HKI****NĂM HỌC: 2022 - 2023****MÔN: VẬT LÝ KHỐI 11***Ngày kiểm tra : 29/12/2022**Thời gian làm bài : 45 phút* |

**A. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: 7,0 điểm**

**Câu 1:** Hiệu điện thế UMN = 5V. Hỏi đẳng thức nào dưới đây chắc chắn **đúng**?

**A.** VM - VN = 5V. **B.** VN - VM = 5V. **C.** VM = 5V. **D.** VN = 5V.

**Câu 2:** Hiện tượng đoản mạch xảy ra khi điện trở của

**A.** mạch ngoài rất lớn. **B.** nguồn điện rất lớn. **C.** mạch ngoài bằng 0. **D.** nguồn điện bằng 0.

**Câu 3:** Ghép 4 pin giống nhau nối tiếp mỗi pin có suất điện độ 2 V và điện trở trong 1 Ω. Suất điện động và điện trở trong của bộ pin là

**A.** 2 V và 1 Ω. **B.** 0,5 V và 0,25 Ω. **C.** 8 V và 1 Ω. **D.** 8 V và 4 Ω.

**Câu 4:** Công của lực lạ làm di chuyển điện tích 5 C từ cực âm đến cực dương bên trong nguồn điện là 25J. Suất điện động của nguồn là

**A.** 5 V. **B.** 125 V.                 **C.** 0,2 V.                 **D.** 0,5 V.

**Câu 5:** Mắc một nguồn điện có suất điện động 12V với một bóng đèn để tạo thành mạch điện kín thì nó cung cấp một dòng điện có cường độ 0,5A. Công của nguồn điện sinh ra trong thời gian 10 phút là

**A.** 4900 J **B.** 8640 J **C.** 9000 J **D.** 3600 J

**Câu 6:** Cho dòng điện chạy qua bình điện phân chứa dung dịch CuSO4. Biết rằng đương lượng hóa của đồng là g/C. Để xuất hiện 7 g đồng, thì điện lượng chuyển qua bình phải bằng

**A.** 2.105 (C). **B.** 2.108 (C). **C.** 2.106 (C). **D.** 2.107 (C).

**Câu 7:** Một vật mang điện tích dương thì

**A.** vật đó thừa êlectron. **B.** vật đó có thể thiếu hoặc thừa electron.

**C.** vật đó có số proton nhiều hơn số nơtron. **D.** vật đó thiếu êlectron.

**Câu 8:** Công của nguồn điện trong thời gian t được tính bằng công thức

**A.** A = UI. **B.** A = UIt. **C.** A = ξIt. **D.** A = ξ I.

**Câu 9:** Dòng điện trong chất điện phân là dòng dịch chuyển có hướng của

**A.** các ion dương theo chiều điện trường và các ion âm ngược chiều điện trường.

**B.** các ion dương theo chiều điện trường và các ion âm, electron tự do ngược chiều điện trường.

**C.** các electron ngược chiều điện trường, lỗ trống theo chiều điện trường.

**D.** các ion và electron trong điện trường.

**Câu 10:** Ngoài đơn vị là oát (W) công suất điện có thể có đơn vị là

**A.** Jun (J). **B.** Vôn trên am pe (V/A). **C.** Jun trên giây (J/s). **D.** ampe nhân giây (A.s).

**Câu 11:** Dòng điện không đổi là dòng điện

**A.** có chiều và cường độ không thay đổi theo thời gian.

**B.** có chiều và cường độ thay đổi theo thời gian.

**C.** có chiều không thay đổi nhưng cường độ thì thay đổi theo thời gian.

**D.** có chiều thay đổi nhưng cường độ thì không đổi theo thời gian.

**Câu 12:** Biểu thức định luật Ôm cho toàn mạch là

**A.**  **B.** ξ **C.**  **D.** 

**Câu 13:** Hai quả cầu kim loại giống nhau mang điện tích q1 và q2 với , đưa chúng lại gần thì chúng hút nhau. Nếu cho chúng tiếp xúc nhau rồi sau đó tách ra thì mỗi quả cầu sẽ mang điện tích

**A.** q= q1 **B.** q = 0,5q1 **C.** q = 2q1 **D.** q = 0

**Câu 14:** Một tụ có điện dung 4 μF. Khi đặt một hiệu điện thế 4 V vào 2 bản của tụ điện thì tụ tích được một điện lượng là

**A.** 1 C. **B.** 16.10-6  **C.** C. 10-6 C.                 **D.** 16 C.

**Câu 15:** Một điện tích q = 10-7 (C) đặt tại điểm M trong điện trường của một điện tích điểm Q, chịu tác dụng của lực F = 3.10-2 (N). Cường độ điện trường do điện tích điểm Q gây ra tại điểm M có độ lớn là:

**A.** EM = 3.102 (V/m). **B.** EM = 3.105 (V/m). **C.** EM = 3.103 (V/m). **D.** EM = 3.104 (V/m).

**Câu 16:** Độ lớn của lực tương tác giữa hai điện tích điểm đặt trong không khí

**A.** tỉ lệ nghịch với khoảng cách giữa hai điện tích.

**B.** tỉ lệ với bình phương khoảng cách giữa hai điện tích.

**C.** tỉ lệ nghịch với bình phương khoảng cách giữa hai điện tích.

**D.** tỉ lệ với khoảng cách giữa hai điện tích.

**Câu 17:** Có n nguồn giống nhau mắc song song, các nguồn có cùng suất điện động ξ và điện trở trong r. Bộ nguồn mắc với điện trở R thành mạch kín. Cường độ dòng điện qua mạch chính có biểu thứ**c**

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 18:** Tụ điện là

**A.** 1 hệ 2 vật dẫn đặt gần nhau và ngăn cách nhau bằng 1 lớp cách điện.

**B.** 1 hệ nhiều vật dẫn đặt vuông góc với nhau.

**C.** 1 hệ 2 vật dẫn đặt vuông góc với nhau.

**D.** 1 hệ 2 vật dẫn đặt tiếp xúc nhau.

**Câu 19:** Suất điện động của 1 nguồn điện là đại lượng đặc trưng cho khả năng

**A.** thực hiện công của lực. **B.** thực hiện công của tụ điện.

**C.** thực hiện công của nguồn điện. **D.** thực hiện công của động cơ.

**Câu 20:** Hai thanh kim loại được nối với nhau bởi hai đầu mối hàn tạo thành một mạch kín, hiện tượng nhiệt điện chỉ xảy ra khi

**A.** Hai thanh kim loại có bản chất khác nhau và nhiệt độ ở hai đầu mối hàn bằng nhau

**B.** Hai thanh kim loại có bản chất khác nhau và nhiệt độ ở hai đầu mối hàn khác nhau.

**C.** Hai thanh kim loại có bản chất giống nhau và nhiệt độ ở hai đầu mối hàn bằng nhau.

**D.** Hai thanh kim loại có bản chất giống nhau và nhiệt độ ở hai đầu mối hàn khác nhau.

**Câu 21:** Một cặp nhiệt điện có hệ số nhiệt điện động αT = 52,6.10-6V/K, một đầu mối hàn được nhúng vào nước đá đang tan, đầu còn lại đưa vào trong lò điện ở nhiệt độ 500oC. Suất điện động nhiệt điện của cặp nhiệt điện bằng **A.** 26,3V **B.** 26,3.10-4V **C.** 26,3.10-3V **D.** 26,3.10-2V

**Câu 22:** Điện trường là 1 dạng vật chất

**A.** bao quanh điện tích và gắn liền với điện trở.

**B.** nằm bên trong điện tích và gắn liền với điện tích.

**C.** bao quanh điện tích và gắn liền với điện tích.

**D.** nằm bên trong điện tích và gắn liền với điện trở.

**Câu 23:** Hai điện tích q1 và q2 đẩy nhau. Chọn câu **đúng**:

**A.** q1.q2<0. **B.** q1.q2>0. **C.** q1> 0; q2< 0. **D.** q1< 0; q2>0.

**Câu 24:** Hạt tải điện chủ yếu trong bán dẫn loại p là

**A.** eletron tự do.                **B.** lỗ trống. **C.** ion âm.                   **D.** ion dương.

**Câu 25:** Dòng điện trong chất khí là dòng chuyển dời có hướng của

**A.** các ion dương.    **B.** các ion âm.

**C.** các ion dương và ion âm.    **D.** các ion dương, ion âm và electron tự do.

**Câu 26:** Đối với mạch điện kín thì suất điện động của nguồn điện có giá trị bằng

**A.** tích các độ giảm điện thế ở mạch ngoài và mạch trong.

**B.** tổng các độ giảm điện thế ở mạch ngoài và mạch trong.

**C.** độ giảm điện thế mạch ngoài.

**D.** độ giảm điện thế mạch trong.

**Câu 27:** Một sợi dây kim loại có điện trở 6ở 200C. Tính điện trở của sợi dây đó ở 1200C? Biết hệ số nhiệt điện trở =4,5.10-3 K-1.

**A.** 8,7 **B.** 8 **C.** 6 **D.** 7,8

**Câu 28:** Công của lực điện trong điện trường **không** phụ thuộc vào

**A.** hình dạng của đường đi. **B.** cường độ của điện trường.

**C.** vị trí điểm đầu và điểm cuối đường đi. **D.** độ lớn điện tích dịch chuyển

**B. TỰ LUẬN: 3,0 điểm**

E,r

R3

R1

R2

***Bài 1 (1đ):*** Cho mạch điện như hình vẽ. Trong đó nguồn điện có E = 18V, r = 1. Mạch ngoài gồm R1 là đèn (6V- 6W); R2 = 6; R3 = 5. Tính cường độ dòng điện trong mạch chính và nhận xét độ sáng của đèn?

***Bài 2 (1đ):*** Muốn mạ đồng một tấm sắt, người ta dùng tấm sắt làm catôt của một bình điện phân đựng dung dịch CuSO4 và anôt là một thanh đồng nguyên chất, rồi cho dòng điện có cường độ I = 15 A chạy qua trong thời gian 16 phút 5 giây. Tìm khối lượng đồng bám trên mặt tấm sắt?

***Bài 3 (1đ):*** [Một electron chuyển động dọc theo một đường sức của điện trường đều có cường độ 364 V/m. Electron xuất phát từ điểm M với vận tốc 3,2.10](https://khoahoc.vietjack.com/question/380679/mot-electron-chuyen-dong-doc-theo-mot-duong-suc-cua-dien-truong-deu-co-cuong-do)[6](https://khoahoc.vietjack.com/question/380679/mot-electron-chuyen-dong-doc-theo-mot-duong-suc-cua-dien-truong-deu-co-cuong-do)[m/s. Vectơ vận tốc của electron cùng hướng với đường sức điện. Biết  q](https://khoahoc.vietjack.com/question/380679/mot-electron-chuyen-dong-doc-theo-mot-duong-suc-cua-dien-truong-deu-co-cuong-do)[e](https://khoahoc.vietjack.com/question/380679/mot-electron-chuyen-dong-doc-theo-mot-duong-suc-cua-dien-truong-deu-co-cuong-do) [=−1,6.10](https://khoahoc.vietjack.com/question/380679/mot-electron-chuyen-dong-doc-theo-mot-duong-suc-cua-dien-truong-deu-co-cuong-do)[−19](https://khoahoc.vietjack.com/question/380679/mot-electron-chuyen-dong-doc-theo-mot-duong-suc-cua-dien-truong-deu-co-cuong-do)[C  và  m](https://khoahoc.vietjack.com/question/380679/mot-electron-chuyen-dong-doc-theo-mot-duong-suc-cua-dien-truong-deu-co-cuong-do)[e](https://khoahoc.vietjack.com/question/380679/mot-electron-chuyen-dong-doc-theo-mot-duong-suc-cua-dien-truong-deu-co-cuong-do)[=9,1.10](https://khoahoc.vietjack.com/question/380679/mot-electron-chuyen-dong-doc-theo-mot-duong-suc-cua-dien-truong-deu-co-cuong-do)[−31](https://khoahoc.vietjack.com/question/380679/mot-electron-chuyen-dong-doc-theo-mot-duong-suc-cua-dien-truong-deu-co-cuong-do)[kg. Sau bao lâu kể từ lúc xuất phát, electron lại trở về điểm M?](https://khoahoc.vietjack.com/question/380679/mot-electron-chuyen-dong-doc-theo-mot-duong-suc-cua-dien-truong-deu-co-cuong-do)

-----------------------------------------------

----------- HẾT ----------

*(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)*